

Ngày 29 tháng 09 năm 2021

BÀI TẬP CÙNG CỘ
Bài 8. HÀNG VÀ LỚP

Câu 1: Viết số hoặc chữ thích hợp vào chỗ trống:

Đọc số	Viết số	Lớp nghìn			Lớp đơn vị		
		Trăm nghìn	Chục nghìn	Nghìn	Trăm	Chục	Đơn vị
Bốn mươi tám nghìn một trăm mười chín							
	632 730						
		3	6	0	7	1	5

Câu 2: Viết số vào chỗ chấm (theo mẫu):

- a) Trong số 876 325, chữ số 3 ở hàng trăm, lớp đơn vị
- b) Trong số 678 387, chữ số 6 ở hàng, lớp
- c) Trong số 875 321, chữ số 5 ở hàng, lớp
- d) Trong số 972 615, chữ số ở hàng chục nghìn, lớp nghìn
- e) Trong số 873 291, chữ số ở hàng chục, lớp
- f) Trong số 873 291, chữ số ở hàng đơn vị, lớp

Câu 3: Viết số thích hợp vào ô trống (theo mẫu):

Số	543 216	254 316	123 456
Giá trị của chữ số 2	200		
Giá trị của chữ số 3			
Giá trị của chữ số 5			

Câu 4: Viết số thành tổng (theo mẫu)

Mẫu: 65763 = 60000 + 5000 + 700 + 60 + 3

73541 =

6532 =

83071 =

90025 =